

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 23/8/2017

“V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình – Ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Huỳnh Bảo Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Thanh
2. Ông Nguyễn Văn Vệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Linh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2017. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 317/2017/TLST - HNGĐ, ngày 07 tháng 7 năm 2017, “*Về việc tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số nhà 756/17, tổ 15, khóm 2, phường X, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 64, khóm 5, phường X, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Chị A có mặt, anh M vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thúy A trình bày:

Chị A và anh M kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Cao Lãnh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh M không chăm lo cho gia đình, chị A ngoài việc phải tự lo kinh tế gia đình còn phải trả nợ do anh M gây ra. Khoảng tháng 12/2016 chị A và con về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến

nay.

Đến ngày 19/01/2017 vợ chồng tiếp tục phát sinh mâu thuẫn và lúc cãi vã anh M có hành vi bạo lực đối với chị A. Tiếp tục đến ngày 08/02/2017, khi chị A đang trên đường đi làm về thì anh M chặn đường đe dọa dùng vũ lực đối với chị A. Trong thời gian xa nhau vợ chồng không thể tìm cách hàn gắn tình cảm, ngược lại mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị A không còn tình cảm với anh M. Mặc dù trước đây chị A đã nộp đơn khởi kiện một lần nhưng rút đơn cho anh M cơ hội sửa đổi tính tình, vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả.

Nay chị Nguyễn Thị Thúy A yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng K – sinh ngày 09/10/2010 hiện đang sống chung với chị A. Khi ly hôn chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên hòa giải, anh Nguyễn Văn M trình bày:

Anh M và chị A kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Cao Lãnh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Vợ chồng sống xa nhau từ tháng 12/2016 đến nay. Trong thời gian xa nhau chị A không cho anh M cơ hội để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Hiện anh M còn rất thương vợ thương con, trường hợp vợ chồng đoàn tụ thì anh M vẫn đồng ý để chị A tiếp tục đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh.

Nay, anh Nguyễn Văn M không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Thúy A.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng K – sinh ngày 09/10/2010 hiện đang sống chung với chị A. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh M đồng ý để chị A được trực tiếp nuôi con chung, anh M không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy A và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hôn nhân gia đình – Ly hôn và nuôi con.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Địa chỉ của bị đơn tại thành phố Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành

phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Anh Nguyễn Văn M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Nguyễn Văn M kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Cao Lãnh là hôn nhân hợp pháp.

Chị Nguyễn Thị Thúy A yêu cầu ly hôn, anh Nguyễn Văn M không đồng ý ly hôn. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng sống xa nhau từ tháng 12/2016 đến nay không thể hàn gắn tình cảm.

Theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “...Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Nguyễn Văn M đã sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Nguyễn Văn M đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì quan hệ hôn nhân.

Cho nên chị Nguyễn Thị Thúy A yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn M là phù hợp theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nghĩ nên chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Nguyễn Văn M thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng K – sinh ngày 09/10/2010 hiện đang sống chung với chị A.

Tại phiên hòa giải anh M thống nhất trường hợp vợ chồng ly hôn, anh M đồng ý chị A được trực tiếp nuôi con chung, tại phiên tòa chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Hoàng K – sinh ngày 09/10/2010. Xét thấy, chị A và anh M đã thống nhất được việc người trực tiếp nuôi con chung, nghĩ chấp nhận chị A được trực tiếp nuôi con chung.

Anh M không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung và chị A cũng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Theo khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.....”

Khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

Khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở ”*”.

Như vậy, hai bên có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, thăm nom con chung, không bên nào được cản trở.

[6] Về tài sản chung: Không có

[7] Về nợ chung: Không có

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn: Theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Do đó, án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình ly hôn là 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Thúy A phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã đóng là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 16770 ngày 06/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, khoản 1 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu chị Nguyễn Thị Thúy A yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy A được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng K – sinh ngày 09/10/2010. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Nguyễn Thị Thúy A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung và anh M cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: không có.

Nợ chung: không có.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn: Chị Nguyễn Thị Thúy A phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án

phí chị A đã đóng là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 16770 ngày 06/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN
(đã ký)
Huỳnh Bảo Giang

Nơi nhận:

- Chi cục THADS TPCL;
- Các đương sự;
- Lưu.

Để thi hành
Thành phố Cao Lãnh ngày 03 tháng 10 năm 2017
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN

Huỳnh Bảo Giang